

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 7 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn U

Ông Thạch Đa R

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 22/TB-TA, ngày 09/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh ngày 15/10/1995, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Bến C, xã Nguyệt H, huyện Châu T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; vợ bị cáo tên: Vi Thị H, sinh năm 1999; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024 cho đến đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Nguyễn Quốc Vi, sinh năm 2007 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Phú H, xã Long Đ, thành phố T, tỉnh Trà V.

Dương Thị Ý Nh, sinh năm 2005 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Số 7, xã Mỹ C, huyện Càng L, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1984. (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Minh Nh, sinh năm 1983 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 136C, khóm 8, phường Q, thành phố T, tỉnh T

Người làm chứng:

Hoàng Minh V, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, phường A, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Chí L là đối tượng lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên thường đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/10/2023, bị cáo Nguyễn Chí L một mình đi bộ đến mua chè tại quán 67 trên đường Kiên Thị Nhẫn thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau khi mua được 02 ly chè bị cáo thấy người bán chè đi vào bên trong quán, bên ngoài có để 01 chiếc xe đạp điện hiệu NIKE BIKE, màu xanh dương, rõ xe phía trước màu đen của anh Nguyễn Quốc Vi, sinh ngày 01/9/2007, nơi thường trú: ấp Phú H, xã Long Đ, thành phố T, tỉnh T đang để trên vỉa hè không người trong coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện trên. Bị cáo đi đến lấy trộm rồi đạp xe đi một đoạn khoảng 100 mét thì bị cáo lấy chìa khóa loại sử dụng cho xe mô tô mang theo trong người cắm vào ổ khóa của xe đạp điện thì mở được khóa xe, bị cáo điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu Thống Nhất trên đường Võ Văn Kiệt thuộc khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do anh Lê Minh Nh, sinh ngày 26/12/1983, nơi thường trú số 136C, khóm 8, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh làm chủ. Bị cáo nói với anh Nh xe của bị cáo không sử dụng nữa nên bán, anh Nh đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/BKLĐGTS, ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Một chiếc xe đạp điện hiệu NIKE BIKE màu xanh dương có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2023 bị cáo Nguyễn Chí L một mình đi bộ trên đường Phạm Ngũ Lão hướng về xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, khi đi đến đoạn thuộc khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu TEXLAR màu đỏ đen của chị Dương Thị Ý Nh, sinh ngày 09/10/2005, nơi cư trú ấp số 7, xã Mỹ C, huyện Càng L, tỉnh T đang để trên vỉa hè đường Phạm Ngũ Lão phía trước tiệm tóc “Vàng Oscar” không có người trong coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe đạp điện trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đi đến dắt xe đạp điện xuống đường Phạm Ngũ Lão

rồi đạp đi được khoảng 15 mét thì xe không đạp được nên bị cáo dẫn xe vào trong hẻm số 21 trên đường Nguyễn Hòa Luông bức dây điện của xe để điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, chị Nh phát hiện xe đạp điện bị mất nên cùng anh Hoàng Minh V, sinh ngày 02/9/1992, thường trú khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là chủ tiệm tóc đi tìm thì phát hiện bị cáo nên truy hô thì bị cáo bỏ chạy, sau đó bị cáo bị lực lượng Công an bắt giữ. Qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 64/BKLDGTS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu TexLar màu đỏ đen có giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Chí L đã chiếm đoạt được trong 02 vụ trộm cắp tài sản trên là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra, vào ngày 23/12/2023, bị cáo còn cùng với Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993, nơi thường trú: khóm 3, phường A, thành phố T, tỉnh T trộm cắp tài sản là các đoạn dây cáp viễn thông tại khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Vụ việc được Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh tiếp nhận giải quyết trong vụ án khác, do tài sản qua định giá có giá trị 1.953.972 đồng, không đủ định lượng nên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Chí L với số tiền 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu TexLar màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng. Ngày 22/01/2024 đã trao trả lại cho chị Dương Thị Ý Nh xong. Đối với xe đạp điện hiệu NIKE BIKE màu xanh dương, có rổ màu đen sau khi mua từ bị cáo, anh Nh đã bán lại cho một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Ý Nh đã nhận lại được tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Riêng anh Nguyễn Quốc Vi yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa khắc phục.

Đối với anh Lê Minh Nh là người đã mua chiếc xe đạp điện hiệu NIKE BIKE màu xanh dương, có rổ màu đen do bị cáo đem đến bán không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều

173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chí L đã khai nhận: Do bản thân cần tiền tiêu xài vào khoảng 17 giờ ngày 31/10/2023 bị cáo Nguyễn Chí L đi đến quán chè 67 trên đường Kiên Thị Nhẫn, tại đây bị cáo lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu NIKE BIKE trị giá 3.000.000 đồng của em Nguyễn Quốc V đem bán cho anh Lê Minh N được 1.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 15/11/2023 bị cáo lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu TEXLAR trị giá 2.000.000 đồng của em Dương Thị Ý N thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 02 xe đạp điện trị giá 5.000.000 đồng. Là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật

hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn B là thương binh hạng $\frac{3}{4}$. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Nguyễn Quốc Vi và người đại diện hợp pháp cho em Vi yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Riêng em Dương Thị Ý N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh Nh không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Chí L bồi thường cho bị hại em Nguyễn Quốc Vi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Riêng bị hại em Dương Thị Ý Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh Nh không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc

bị cáo Nguyễn Chí L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S